

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

**DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN BẰNG TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN
HỆ ĐÀO TẠO LIÊN KẾT QUỐC TẾ**

Ngành: Kinh tế - Tài chính

Trường cấp bằng: ĐH Southern New Hampshire (Hoa Kỳ)

STT	Mã SV		Ngày sinh	Xếp loại	Số vào Sổ	Năm cấp bằng
1	17043510	Chu Tiến Dũng	24.10.1999	—	SN19001	2023
2	19043621	Đặng Chí Lâm	06.03.2001	—	SN19002	2023
3	19043556	Đặng Thị Thanh Tâm	24.03.2001	—	SN19003	2023
4	19043301	Đặng Thúy An	17.09.2001	—	SN19004	2023
5	19043613	Đỗ Phương Thanh	15.12.2001	Giỏi - Honors Cum Laude	SN19005	2023
6	19043645	Hồ Hải Linh	11.10.2001	—	SN19006	2023
7	19043616	Hoàng Hồng Hạnh	18.10.2001	Giỏi - Honors Cum Laude	SN19007	2023

Ngành: Kinh tế - Tài chính
Trường cấp bằng: ĐH Southern New Hampshire (Hoa Kỳ)

STT	Mã SV		Ngày sinh	Xếp loại	Số vào Sổ	Năm cấp bằng
8	19043590	Hoàng Thị Thùy Linh	19.08.2001	–	SN19008	2023
9	17043504	Lương Đỗ Hoàng Ân	18.10.1997	–	SN19009	2023
10	19043603	Ngô Phương Thảo	22.07.2001	Xuất sắc - High Honors Magna Cum Laude	SN19010	2023
11	19043591	Ngô Thu Anh	19.10.2001	–	SN19011	2023
12	19043595	Nguyễn Hồng Vân	16.01.2001	–	SN19012	2023
13	19043592	Nguyễn Huyền Linh	02.10.2001	–	SN19013	2023
14	19043338	Nguyễn Khánh Linh	02.02.2001	Xuất sắc - High Honors Magna Cum Laude	SN19014	2023
15	19043639	Nguyễn Phương Anh	22.02.2001	Giỏi - Honors Cum Laude	SN19015	2023
16	19043622	Nguyễn Thanh Huyền	13.10.2001	Giỏi - Honors Cum Laude	SN19016	2023
17	19043627	Nguyễn Thành Vinh	02.03.2001	–	SN19017	2023

Ngành: Kinh tế - Tài chính
Trường cấp bằng: ĐH Southern New Hampshire (Hoa Kỳ)

STT	Mã SV		Ngày sinh	Xếp loại	Số vào Sổ	Năm cấp bằng
18	19043618	Nguyễn Thảo Hiền	10.01.2001	–	SN19018	2023
19	19043614	Nguyễn Thị Trang	25.02.2001	–	SN19019	2023
20	19043601	Nguyễn Thị Ngọc Liên	31.08.2001	–	SN19020	2023
21	19043560	Nguyễn Thị Phương Linh	06.08.2001	–	SN19021	2023
22	19043599	Nguyễn Thị Thu Thảo	15.10.2001	–	SN19022	2023
23	19043628	Nguyễn Thủy Tiên	03.05.2001	–	SN19023	2023
24	19043625	Nguyễn Trần Thanh Trâm	21.09.2001	Giỏi - Honors Cum Laude	SN19024	2023
25	19043503	Tạ Trần Thu Huyền	28.01.2000	–	SN19025	2023
26	19043619	Trần Anh Tú	10.01.2001	Giỏi - Honors Cum Laude	SN19026	2023
27	19043360	Trần Phương Thảo	01.10.2001	–	SN19027	2023

Ngành: Kinh tế - Tài chính
Trường cấp bằng: ĐH Southern New Hampshire (Hoa Kỳ)

STT	Mã SV		Ngày sinh	Xếp loại	Số vào Sổ	Năm cấp bằng
28	19043598	Trần Thanh Thanh	20.02.2001	Xuất sắc - High Honors Magna Cum Laude	SN19028	2023
29	19043579	Trần Thị Hiền	18.11.2001	_	SN19029	2023
30	19043573	Trần Thùy Trang	06.12.2001	Giỏi - Honors Cum Laude	SN19030	2023
31	19043637	Triệu Quế Chi	25.09.2001	_	SN19031	2023
32	19043520	Vũ Đình Văn	24.11.2001	_	SN19032	2023
33	19043519	Vũ Ngọc Minh	29.09.2001	_	SN19033	2023
34	18043539	Wang Yuxin	05.08.1998	_	SN19034	2023
35	17043554	Yang So Hyun	08.06.1996	_	SN19035	2023
36	19043583	Lê Phương Anh	09.11.2001	_	SN19036	2023
37	19043314	Lê Thị Dương	25.09.2001	_	SN19037	2023

Ngành: Kinh tế - Tài chính
Trường cấp bằng: ĐH Southern New Hampshire (Hoa Kỳ)

STT	Mã SV		Ngày sinh	Xếp loại	Số vào Sổ	Năm cấp bằng
38	19043543	Dương Thu Hằng	07.09.2001	Giỏi - Honors Cum Laude	SN19038	2023
39	19043578	Hà Thị Cẩm Bình	19.05.2001	Giỏi - Honors Cum Laude	SN19039	2023
40	19043317	Hoàng Xuân Giang	11.07.2001	_	SN19040	2023
41	19043648	Lại Minh Tú	23.04.1998	Xuất sắc - High Honors Magna Cum Laude	SN19041	2023
42	19043518	Nguyễn Thị Ngọc Hường	28.05.2001	Ưu tú - Highest HonorsSu	SN19042	2023
43	19043606	Nguyễn Thị Nga	12.11.2001	Giỏi - Honors Cum Laude	SN19043	2023
44	19043587	Nguyễn Bảo Ngọc	24.05.2001	_	SN19044	2023
45	19043600	Nguyễn Thị Bích Ngọc	16.10.2001	_	SN19045	2023
46	19043617	Nguyễn Thị Lan Phương	16.12.2001	Giỏi - Honors Cum Laude	SN19046	2023
47	19043369	Nguyễn Thu Trang	18.03.2001	Giỏi - Honors Cum Laude	SN19047	2023

Ngành: Kinh tế - Tài chính
Trường cấp bằng: ĐH Southern New Hampshire (Hoa Kỳ)

STT	Mã SV		Ngày sinh	Xếp loại	Số vào Sổ	Năm cấp bằng
48	19043567	Phạm Khánh Linh	20.11.2001	Xuất sắc - High Honors Magna Cum Laude	SN19048	2023
49	19043325	Trần Thị Hợp	29.03.2001	_	SN19049	2023
50	19043330	Trần Thị Phương Huyền	24.10.2001	_	SN19050	2023
51	19043564	Trịnh Thị Thu Phương	02.09.2001	_	SN19051	2023
52	19043523	Hoàng Thu Huyền	18.07.2001	_	SN19052	2023
53	19043355	Nguyễn Duy Quý	08.11.2001	_	SN19053	2023
54	16048529	Nguyễn Thị Thùy Dung	01.02.1998	_	SN19054	2023